TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 239/2020/QĐST-DS	*Quận 9, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 625/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B

Trụ sở: Tầng f Tòa nhà P, số j đường L, Phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lương H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: lầu t, số y đường Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 686/2019/UQ-BVB-HCM.19 ngày 01/10/2019 của Ngân hàng B).

Bị đơn: Bà Nguyễn K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số x đường W, tổ 7, khu phố Chân Phúc Cẩm, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Võ D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Q đường U, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số công chứng 000011 lập ngày 02/01/2020 và Giấy ủy quyền số công chứng 000110 lập ngày 06/01/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Điệp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chi cục Thi hành án dân sự Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: số e đường G, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn K trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng B số tiền nợ gốc là 1.700.000.000đ (một tỷ bảy trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 286.630.153đ (hai trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm năm mươi ba đồng) và lãi quá hạn tính đến ngày 28/7/2020 là 28.615.174đ (hai mươi tám triệu sáu trăm mười lăm nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng), tổng cộng là 2.015.245.326đ (hai tỷ không trăm mười lăm triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 0327/2018/HĐTD2/BVB10 ngày 30/3/2018, và Khế ước nhận nợ số 0327.01/2018/HĐTD2/BVB10 ngày 30/03/2018, ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/7/2020, bà Nguyễn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nói trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng B thì lãi suất bà Nguyễn K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng B.

Ngay sau khi bà Nguyễn K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên, Ngân hàng B có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn K toàn bộ giấy tờ của tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1244982.A.18.HĐTC.HCM, số công chứng 00009190 quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 30/3/2018 tại Văn phòng công chứng Đầm Sen, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bà Nguyễn K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số 504, tờ bản đồ số 29, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của bà Nguyễn K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 330667, số vào sổ cấp GCN: CH00135 do Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/3/2010, đăng ký thay đổi do nhận chuyển nhượng cho bà Nguyễn K ngày 27/3/2018, để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 5.000.000đ (năm triệu đồng) bà Nguyễn K phải chịu; Do Ngân hàng B đã tạm ứng số tiền trên nên bà K có nghĩa vụ trả lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho Ngân hàng B.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn K phải chịu án phí sơ thẩm là 36.152.453đ (ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng B số tiền 33.474.467đ (ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) tạm ứng án phí Ngân hàng B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026824 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hợi